

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Am hiểu về gói thầu	Nhà thầu có trình bày về quy mô, giải pháp thiết kế căn cứ lập biện pháp thi công cụ thể cho gói thầu. Trình bày hiểu biết của nhà thầu về khu vực thực hiện gói thầu từ đó đưa ra đánh giá của nhà thầu về những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện dự án và những yêu cầu cần đặt ra trong quá trình thi công để khắc phục các khó khăn đó	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất của nhà thầu không phù hợp với nội dung của gói thầu	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức thi công gói thầu:	a) Nhà thầu có thuyết minh, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, khả thi phù hợp với mặt bằng thực tế khu vực thực hiện gói thầu bao gồm các nội dung: - Tổ chức giao thông nội bộ; - Công trình tạm, kho bãi vật liệu, thiết bị thi công; - Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công (bao gồm cả thuyết minh và bản vẽ). b) Có quy trình thi công chi tiết các hạng mục của	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	gói thầu; c) Nhà thầu đề xuất bố trí các mũi thi công thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chi tiết của nhà thầu. d) Có đề xuất giải pháp phối hợp với các nhà thầu khác trong dự án và ban quản lý dự án đảm bảo thi công đúng trình tự được xuyên suốt.	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất của nhà thầu không phù hợp với nội dung của gói thầu	Không đạt
1.3. Biện pháp kỹ thuật thi công:	- Nhà thầu có biện pháp kỹ thuật thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) chi tiết cho tất cả các nội dung công việc, hạng mục của gói thầu đảm bảo đầy đủ các công việc theo yêu cầu kỹ thuật tại chương V, bảng kê hạng mục công việc tại chương IV; đúng quy trình, quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn hiện hành. (Trong trường hợp các hạng mục của gói thầu nhà thầu sử dụng cùng một biện pháp, công nghệ thi công thì nhà thầu được phép đề xuất biện pháp kỹ thuật thi công cho các cấu kiện điển hình tuy nhiên bản vẽ kỹ thuật thi công nhà thầu phải thể hiện chi tiết cho từng nội dung công việc, hạng mục công trình).	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật thi công nhà thầu đề xuất không đầy đủ, chi tiết hoặc không phù hợp với quy mô nội dung công việc của gói thầu và yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
1.4. Kế hoạch, tiến độ cung cấp vật liệu chính phục vụ gói thầu	Nhà thầu phải lập kế hoạch cung ứng vật liệu chính cho công trình. Kế hoạch cung ứng vật liệu cho gói thầu nhà thầu phải thể hiện đầy đủ các nội dung về loại vật liệu, khối lượng dự kiến huy động và thời gian dự kiến huy động của từng loại vật liệu; Tiến độ cung cấp vật liệu phải phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp kỹ thuật thi công nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất của nhà thầu không phù hợp với nội dung của gói thầu	Không đạt
1.5. Kế hoạch huy động máy móc, thiết bị	- Nhà thầu lập kế hoạch huy động máy móc, thiết bị phục vụ thi công công trình. Kế hoạch huy	Đạt

chính cho gói thầu	động máy móc, thiết bị nhà thầu đề xuất phải nêu rõ các nội dung về: loại thiết bị, số lượng và thời gian dự kiến huy động cho gói thầu;	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất của nhà thầu không phù hợp với nội dung của gói thầu	Không đạt
1.6. Công tác thí nghiệm	- Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm vật liệu sử dụng cho gói thầu, kế hoạch thí nghiệm vật liệu nhà thầu phải trình bày cụ thể các nội dung về: loại vật liệu, thời gian và khối lượng dự kiến; cách thức và địa điểm thí nghiệm. - Có phòng thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm hợp chuẩn, được cấp phép thí nghiệm các nội dung trong lĩnh vực xây dựng (đính kèm tài liệu chứng minh, bản chứng thực).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

2. Tiến độ thi công;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Nhà thầu có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất phải thể hiện chi tiết các nội dung công việc thực hiện của gói thầu; thời gian thi công nhà thầu đề xuất phải nhỏ hơn hoặc bằng thời gian thi công quy định tại E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa huy động vật liệu và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, có biểu đồ cho cả 3 nội dung a), b) và c). - Có tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan hoặc không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;

3.1. Tổ chức quản lý dự án	- Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. - Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận của bộ máy quản lý dự án.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường	- Nhà thầu có sơ đồ tổ chức hiện trường đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. - Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận. Thể hiện mối quan hệ trách nhiệm với các đơn vị liên quan (Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các Nhà thầu thi công khác trong dự án) cụ thể, chi tiết.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu	Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng khi thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công và toàn bộ gói thầu phù hợp với E-HSMT Có sơ đồ và thuyết minh tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công.	Nhà thầu có quy trình kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động	- Nhà thầu có lập kế hoạch an toàn lao động cụ thể, chi tiết phù hợp với tiến độ thi công của gói thầu - Có tổ chức bộ máy quản lý an toàn tại công trường. - Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cụ thể: + Tổ chức đào tạo, thực hiện kiểm tra an toàn lao động; + Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; + An toàn giao thông ra vào công trường; + An toàn khi vận hành máy thi công + An toàn cho con người.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ	Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và nêu Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi , rung và kiểm soát nước thải, đồ thải; - Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5.4. Biện pháp đảm bảo an ninh trong quá trình thực hiện gói thầu	Có biện pháp bảo đảm an ninh trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kế hoạch bảo hành, bảo trì công trình	Nhà thầu có đề xuất kế hoạch bảo hành cho công trình; Thời gian bảo hành công trình do nhà thầu đề xuất phải cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành Nhà thầu đề xuất truy trình xử lý khi nhận được yêu cầu bảo hành từ chủ đầu tư	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất kế hoạch bảo hành công trình hoặc thời gian bảo hành công trình không phù hợp với quy định của pháp luật	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	Chấp nhận được
	Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các	Không đạt

	hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	
--	--	--

8. Các yếu tố cần thiết khác.

8.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu chính phục vụ gói thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu chính phục vụ cho gói thầu bao gồm: Bê tông nhựa; Đất các loại; Cát; đá các loại; xi măng; sắt thép các loại; ...	a. Có hợp đồng nguyên tắc với một hoặc nhiều đơn vị cung cấp có tư cách pháp nhân. b. Nhà thầu lập bảng đề xuất các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu trong đó phải thể hiện rõ các nội dung: tên, chủng loại; tiêu chuẩn áp dụng cho các loại vật liệu; nguồn gốc xuất xứ; của các loại vật liệu nhà thầu đề xuất đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại chương V thuộc E-HSMT. Có kế hoạch kiểm soát, sử dụng vật tư, vật liệu tại công trường c. Đối với đá hộc, đá dăm, đất, cát. - Có giấy phép khai thác còn hiệu lực Hoặc - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc + đăng ký kinh doanh + giấy phép khai thác còn hiệu lực	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

8.2. Các cam kết của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Nhà thầu phải có cam kết thực hiện các nội dung sau:	- Cam kết về nguồn gốc chất lượng của các loại vật liệu sử dụng cho công trình, cam kết cung cấp đủ vật liệu để không làm gián đoạn quá trình thi công. - Cam kết về đáp ứng tiến độ thi công theo nội dung yêu cầu của HSMT - Cam kết về việc bảo hành bảo trì công trình đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt

	- Có cam kết về việc thực hiện quản lý và xử lý chất thải rắn xây dựng	
	Thiếu một trong các cam kết trên	Không đạt